

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2025/HS-ST

Ngày: 30 - 6 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Huệ

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Thị Thái

Ông Vũ Văn Quỳnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Thiều Thị Thùy Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 127/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T**

Tên gọi khác: Không có tên gọi khác.

Sinh năm: 1999 tại tỉnh Điện Biên.

Nơi thường trú: Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Nơi ở hiện tại: Bản H, xã Th, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; Con ông: Lò Văn S và bà: Lò Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2020 bị Công an xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản. Cho đến nay đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính. Năm 2021 bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Điện Biên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc với thời hạn 18 tháng. Bị cáo chấp hành xong quyết định, được coi là chưa bị áp dụng biện

pháp xử lý hành chính. Bị tạm giữ từ ngày 09/02/2025 sau đó bị tạm giam cho đến ngày xét xử. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 14 giờ 00 phút ngày 09/02/2025, tổ công tác Công an xã P, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên làm nhiệm vụ tại khu vực thuộc Bản V, xã P phát hiện Lò Văn T đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tổ công tác yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Sau khi được Tổ công tác vận động, giải thích, T khai nhận đang cất giấu ma túy và tự giác lấy từ túi quần bên phải đang trước đang mặc ra giao nộp cho tổ công tác 03 gói (gồm 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng, bên trong có chứa 01 cục chất bột thể rắn màu trắng đục và 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh lá cây bên trong có chứa 01 cục chất bột thể rắn màu trắng đục, Lò Văn T khai nhận đó là Heroine; 01 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh dương, bên trong có chứa 35 viên nén màu hồng, trên một mặt của mỗi viên nén đều có ký hiệu WY, Lò Văn T khai nhận đó là ma túy tổng hợp hồng phiến). Nguồn gốc số ma túy là do T mua trước đó ngày 08/02/2025 bị cáo đi xe ôm của một người đàn ông không quen biết đến khu vực Bản N, xã H, huyện Đ, tỉnh Điện Biên mua của người đàn ông dân tộc Mông với giá 1.900.000 đồng được ba gói ma túy, mục đích để sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được ma túy bị cáo đi vào bụi cây gần đó mở gói nilon màu xanh lá cây ra sử dụng một ít Heroine, mở gói nilon có chứa các viên nén ra lấy 02 viên ra sử dụng. Sau khi sử dụng bị cáo dùng bật lửa hơi nóng để gắn kín các gói nilon lại và cất vào túi quần đang mặc, vứt bật lửa vào bụi cây gần đó do đã hết gas, đi bộ ra đầu bản bảo người lái xe ôm đang đợi chờ mình về nhà tại Bản H. Rạng sáng ngày 09/02/2025 bị cáo lấy 3 viên hồng phiến ra sử dụng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày khi bị cáo đang đi chơi tại Bản V thì bị phát hiện.

Vật chứng thu giữ gồm: 03 gói như trên ký hiệu M1, M2, M3, khối lượng: M1 = 3,52 gam, M2 = 0,33 gam, M3 = 3,46 gam.

Tại bản kết luận giám định số 160/KL-KTHS ngày 14/02/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Vật chứng ký hiệu M1, M2 có khối lượng 3,85 gam các cục chất bột thể rắn, màu trắng đục là chất ma túy: Loại Heroin (Heroine). Vật chứng ký hiệu M3 có khối lượng 3,46 gam các viên nén màu hồng là chất ma túy: Loại Methamphetamine.

Hoàn lại đối tượng giám định có khối lượng M1: 2,58 gam, M2: 0,27 gam, M3: 3,14 gam có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Tại bản cáo trạng số 69/CT-VKSĐBP ngày 29/5/2025 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249/BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy. Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo từ 05 năm 06 tháng đến 05 năm 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS. Tịch thu tiêu hủy 3,85 gam Heroine (sau khi gửi giám định còn lại 2,85 gam) và 3,46 gam Methamphetamine (sau khi gửi giám định còn lại 3,14 gam), 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh lá cây, 01 mảnh nilon màu xanh dương. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì về phần luận tội và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không bào chữa gì cho hành vi của mình.

Lời nói sau cùng: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy niêm phong lại vật chứng, Kết luận giám định...Do đó, có đủ cơ sở khẳng định: Hồi 14 giờ 00 phút ngày 09/02/2025, tại khu vực Bản V, xã Pá K, thành phố Điện Biên Phủ bị cáo đã có hành vi cất giấu trái phép 3,85 gam Heroine và 3,46 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm đến chính

sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý.

[2]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52/BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu. Bị cáo từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định bị cáo không trốn tránh thực hiện nghĩa vụ, cho đến nay đã hết thời hiệu xử lý vi phạm hành chính và bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở giáo dục bắt buộc. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học, do thiếu ý thức, rèn luyện bản thân nên vẫn sử dụng ma túy và thực hiện hành vi phạm tội.

Hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Cần thiết phải áp dụng mức hình phạt tù phù hợp, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục, cho bị cáo có thời gian cai nghiện để trở thành công dân tốt, có ý thức tuân thủ pháp luật.

[3]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249/BLHS thì ngoài hình phạt chính người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng... Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có khả năng thi hành.

[4]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đối với 3,85 gam Heroine và 3,46 gam Methamphetamine thu giữ của bị cáo, sau khi gửi toàn bộ giám định còn lại 2,85 gam Heroine, 3,14 gam Methamphetamine là vật Nhà nước cấm tàng trữ; các mảnh nilon là vật dùng gói ma túy không có giá trị, không sử dụng được nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

[5]. Các vấn đề khác: Đối với người bán ma túy và người lái xe ôm: Quá trình điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ, Cơ quan điều tra và Viện kiểm sát không đề cập nên Hội đồng xét xử không xem xét xử lý.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Điện Biên Phủ (nay là Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Điện Biên), Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo, người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[7]. Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, do bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo, có đơn xin miễn án phí, nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/HĐXX chấp nhận miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm n khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Lò Văn T 05 (năm) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (09/02/2025).

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 2,85 gam Heroine, 3,14 gam Methamphetamine vật chứng còn lại sau giám định và 01 mảnh nilon màu trắng, 01 mảnh nilon màu xanh lá cây, 01 mảnh nilon màu xanh dương. (Đã niêm phong) *(Vật chứng đã được bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Điện Biên Phủ theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 30/5/2025).*

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án miễn 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/6/2025).

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND TP ĐBP;
- VKSND tỉnh ĐB;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh ĐB;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh ĐB;
- Phân trại tạm giam khu vực TP ĐBP;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Phòng CSTHAHS và HTTP Công an tỉnh ĐB;
- Sở Tư pháp tỉnh ĐB;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- HS THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Huệ